

HỒ CHÍ MINH VỚI TƯ TƯỞNG ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC Ở VIỆT BẮC GIAI ĐOẠN 1941 – 1945

Trần Thị Minh Huệ*

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

TÓM TẮT

Trong suốt những năm 1941 - 1945 ở Việt Bắc, tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh thấm sâu trong mỗi con người, mỗi dân tộc và trong các lực lượng vũ trang. Dưới ánh sáng tư tưởng và sự chỉ đạo, tổ chức trực tiếp của Người, nhân dân các dân tộc ở Việt Bắc đã biết đoàn kết và thấy được sức mạnh đoàn kết của chính mình, từ đó hăng hái tham gia Mặt trận Việt Minh, tạo thành một sức mạnh to lớn để đấu tranh vì mục tiêu giải phóng dân tộc. Trên cơ sở thực hiện tư tưởng đoàn kết các dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lực lượng và phong trào cách mạng ở Việt Bắc đã nhanh chóng hình thành và không ngừng phát triển. Chính vì vậy, khi thời cơ đến - nhân dân các dân tộc và các lực lượng vũ trang ở Việt Bắc đã nhất tề đứng lên khởi nghĩa, giành lấy chính quyền về tay nhân dân, góp phần to lớn vào thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám - 1945.

Từ khoá: Hồ Chí Minh, Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc.

Có thể thấy nghiên cứu Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc ở Việt Bắc của Hồ Chí Minh trong giai đoạn 1941- 1945, ở mức độ khác nhau đã được một số công trình nghiên cứu cập đến như: Trong các tác phẩm của Đại tướng Võ Nguyên Giáp “*Từ nhân dân mà ra*” (Nxb QĐND, Hà Nội, 1964) và “*Tư tưởng Bác Hồ soi sáng sự nghiệp đổi mới của chúng ta*” (Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1990); tác phẩm “*Chiến lược đại đoàn kết Hồ Chí Minh*” (Nxb CTQG, Hà Nội, 1995) của nhóm tác giả do Phùng Hữu Phú chủ biên; “*Căn cứ địa Việt Bắc (1940-1945)*” (Nxb CTQG, Hà Nội, 1995) của tác giả Hoàng Ngọc La; ngoài ra còn được nhắc đến trong các cuốn sách lịch sử Đảng bộ (từ 1930 - 1945) của các tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang... Trong các công trình nghiên cứu này có nhấn mạnh đến vai trò quan trọng và sự chỉ đạo tài tình của Hồ Chí Minh trong xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang trên căn cứ địa cách mạng ở Việt Bắc.

Kế thừa kết quả nghiên cứu của các công trình nói trên, chúng tôi xin được góp phần làm rõ thêm vấn đề Hồ Chí Minh với tư tưởng đại đoàn kết các dân tộc ở Việt Bắc trong giai đoạn 1941- 1945, đặc biệt là việc Người đã tuyên truyền, vận động và tổ chức nhân dân các dân tộc vào Mặt trận Việt Minh - một việc có ý nghĩa vô cùng sâu sắc cả về phương diện lý luận và thực tiễn của cách mạng Việt Nam.

Cách mạng là sáng tạo, trong cách thức tuyên truyền, giác ngộ đồng bào các dân tộc ở Việt Bắc đứng lên làm cách mạng, với Hồ Chí Minh cũng hết sức độc đáo và sáng tạo. Điều đó được thể hiện một cách cụ thể, sinh động ở các điểm sau:

1. Chỉ cho nhân dân các dân tộc thấy được sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp, với chính sách chia để trị của chúng đã làm cho nhân dân các dân tộc Việt Bắc bị rơi vào hoàn cảnh: chia rẽ, nghi kỵ, miệt thị lẫn nhau. Sự kìm hãm về kinh tế, xã hội cùng với chính sách nô dịch về tư tưởng, văn hoá của thực dân Pháp và phong kiến tay sai đã khiến cho đồng bào các dân tộc

* Trần Thị Minh Huệ, [Tel:0912804111](tel:0912804111), 02803651981,

Cao học K15 khoa Lịch sử trường ĐHSP – ĐH TN

phải sống trong tình trạng khốn cùng, tăm tối, lạc hậu và không có được sức mạnh để chống lại kẻ thù.

Vì thế, các cuộc đấu tranh của đồng bào các dân tộc chống ách thống trị của thực dân Pháp và tay sai rốt cuộc đều thất bại vì không có đờng lối chính trị đúng đắn, đặc biệt là chưa thực hiện được việc tạo nên khối đại đầ n kết dân tộc. Vì vậy, muốn cứu nước, giải phóng dân tộc khỏi ách áp bức của bọn thực dân phong kiến ở Việt Bắc nói riêng, trên toàn quốc nói chung thì tư ớc hết là: phải làm cho nhân dân các dân tộc thấy được sức mạnh của khối đầ n kết toàn dân và vai trò to lớn của Mặt trận Việt Minh trong việc lãnh đạo nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc. Điều này trở thành một vấn đề hết sức quan trọng trong chiến lược đại đầ n kết các dân tộc Việt Bắc của Hồ Chí Minh. Gần một tháng sau khi Mặt trận Việt Minh thành lập, ngày 6-6-1941, tại Pác Bó (Cao Bằng) Hồ Chí Minh viết “*Kính cáo đồng bào*” (Thư gửi đồng bào). Trong thư Người đã kêu gọi các bậc hào phú yêu nước, công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, phụ nữ, công chức, tiểu thương, “*Trong lúc quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy, chúng ta phải đầ n kết lại đánh đổ đế quốc và Việt gian phản động đặ ng cứu giống nòi khỏi nước sôi lửa nóng*”^[3].

Cũng tại Cao Bằng, Hồ Chí Minh đã viết cuốn “*Lịch sử nước ta*” bằng thể thơ lục bát gồm hơn 200 câu nhằm nhắc nhở nhân dân ta về một lịch sử oai hùng của dân tộc, khơi gợi tinh thần đấu tranh chống kẻ thù xâm lược, giải phóng dân tộc. Mở đầu cuốn sách lịch sử này Người viết: “*Dân ta phải biết sử ta / Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam*”^[3]

Quyết nói chí ông cha, Người kêu gọi toàn dân hãy đứng lên đánh Pháp, đuổi Nhật và để làm được việc đó, Người chỉ rõ: “*Dân ta xin nhớ chữ đồng, Đồng tình đồng sức, đồng lòng, đồng minh*”^[3]

Người khẳng định sức mạnh to lớn của khối đầ n kết của dân tộc:

“*Dân ta chỉ cốt chữ đồng mà nên*”^[3]

“*Nước nhà giành lại nhờ gan sắt*

Sự nghiệp làm nên bởi chữ đồng”^[2]

Có nghĩa, muốn thành công trong sự nghiệp đánh Pháp đuổi Nhật thì toàn dân tộc ta phải đầ n kết, phải muôn người như một, *phải đồng sức, đồng lòng, đồng tình, đồng minh* để tạo thành sức mạnh to lớn của toàn dân tộc.

Trong khi tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thực hiện tư tưởng đầ n kết toàn dân trên căn cứ địa Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất qu a tâm đến đối tượng tuyên truyền vận động là nhân dân các dân tộc thiểu số. Vì thế khi tuyên truyền, giác ngộ đồng bào, Người thường sử dụng các hình ảnh, các sự vật các hiện tượng hết sức gần gũi, cụ thể, dễ hiểu đối với đồng bào như trong các bài thơ: *Con cáo và tổ ong, Nhóm lửa, Dệt vải...* để ca ngợi và khẳng định sức mạnh của khối đầ n kết dân tộc trong đấu tranh chống kẻ thù.

Đầ n kết chính là sức mạnh vô địch để chiến thắng kẻ thù cho dù chúng có nhiều vũ khí. Trong cuốn “*Kinh nghiệm Tàu*” (Hồ Chí Minh biên soạn - Việt Minh xuất bản 1941), Người nêu: “*Dân mà biết đầ n kết chắc chắn, thì nhất định tìm ra súng*”, Người phân tích và khẳng định “*Nếu nhiều súng mà không biết đầ n kết, không biết đồng tâm hiệp lực, thì ững như không... Nhiều cuộc khởi nghĩa thất bại không phải vì không có khí giới, nhưng chính vì không biết đầ n kết*”.

Hồ Chí Minh đã kêu gọi đồng bào các dân tộc đầ n kết, nhưng đầ n kết phải có định hướng, có người lãnh đạo sáng suốt thì mới tạo thành sức mạnh. Người đã chỉ ra con đờng đúng đắn ấy, đó là con đờng vào Hội Việt Minh:

“*Yêu nhau xin nhớ lời nhau*

Việt Minh hội ấy mau mau tìm vào”^[2]

Dưới ánh sáng tư tưởng đại đầ n kết dân tộc của Hồ Chí Minh, đồng bào các dân tộc vùng Việt Bắc đã thấy được sức

manh đoàn kết dân tộc, từ đó mà hăng hái tham gia Mặt trận Việt Minh.

2. Kêu gọi đồng bào các dân tộc đoàn kết đứng trong Mặt trận Việt Minh.

Hồ Chí Minh - Người sáng lập Mặt trận Việt Minh khẳng định: Mặt trận Việt Minh chính là tổ chức cách mạng đáng tin cậy nhất, có đủ năng lực nhất để lãnh đạo, đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc đi đến thắng lợi.

Trong cuốn *Lịch sử nước ta*, Người viết:

“Chúng ta có Hội Việt Minh

Đủ tài lãnh đạo dân mình đấu tranh” [3]

Bởi Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) chính là một tổ chức cách mạng có chương trình hành động cụ thể, đúng đắn và quyết tâm chiến đấu đến cùng vì độc lập, tự do của dân tộc.

“Việt Nam độc lập đồng minh

Có bản chương trình đánh Nhật, đánh Tây.

Quyết làm cho nước non này,

Cờ treo độc lập, nền xây bình quyền” [2]

Cũng phải nói thêm rằng: vào thời điểm này, các tỉnh ở Việt Bắc đã xây dựng được nhiều cơ sở Đảng và phong trào cách mạng, nhất là Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang... Song, để mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, Hồ Chí Minh coi Mặt trận Việt Minh là hình thức tổ chức phù hợp nhất có khả năng lôi cuốn, tập hợp đông đảo nhất lực lượng nhân dân các dân tộc thực hiện nhiệm vụ chống đế quốc, giải phóng quê hương, giành độc lập tự do cho tổ quốc.

Từ những cơ sở Việt Minh đầu tiên được xây dựng ở Cao Bằng trong công tác thí điểm của Hồ Chí Minh, Việt Minh đã phát triển dần ra toàn quốc, và tiêu biểu nhất là các tỉnh ở Việt Bắc. Nhận định về phong trào Việt Minh ở Việt Bắc, Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: *“Đặc điểm to lớn nhất, đáng chú ý nhất của Việt Nam độc lập đồng minh ở Việt Bắc là tính chất rộng rãi, rộng rãi đến một trình độ xưa*

nay chưa từng thấy trong lịch sử cách mạng nước ta...” [4]

Tư tưởng đại đoàn kết gắn liền với tổ chức Việt Minh vì mục tiêu độc lập dân tộc của Hồ Chí Minh như ngọn đuốc soi đường, có sức tập hợp, thu hút đông đảo đồng bào các dân tộc tham gia các đoàn thể cứu quốc như: Công nhân cứu quốc, Nông dân cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc... Vì thế, trong khoảng hai năm kể từ khi Mặt trận Việt Minh thành lập, tại Cao Bằng đã xây dựng được nhiều xã, tổng, châu *“hoàn toàn Việt Minh”* Điều đó nói lên sức hấp dẫn của tư tưởng, của mục tiêu đấu tranh vì một nước Việt Nam độc lập tự do, của chiến lược và nghệ thuật động viên, tập hợp, tổ chức dẫn dắt quần chúng một cách tài tình của Hồ Chí Minh.

Dưới ánh sáng tư tưởng và sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, Ban chấp hành Việt Minh các cấp giữ chức năng như một chính quyền cách mạng đã giải quyết nhiều yêu cầu chính đáng của nhân dân như: nâng cao trình độ văn hoá, giáo dục, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, kể cả việc chia lại ruộng đất công của làng, xã cho dân nghèo; hạn chế sự bóc lột về kinh tế, cô lập về chính trị đối với bọn tay sai, phản động. Nhờ đó, chiến lược đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh ngày càng có ảnh hưởng rộng lớn trong mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc vùng Việt Bắc nói riêng và cả nước nói chung.

Đề cập tới tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc lãnh đạo xây dựng lực lượng cách mạng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhấn mạnh: *“Người là nhà chiến lược thiên tài, đồng thời là nhà tổ chức vĩ đại”* [1]. Trong cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc (1941-1945) ở nước ta, Hồ Chí Minh không những là nhà lãnh đạo thiên tài mà còn là nhà tổ chức vĩ đại. Người đã cùng Đảng ta sáng lập ra Mặt trận Việt Minh để tập hợp mọi lực lượng dân tộc vào cuộc đấu tranh giành lại độc lập, tự do.

Tại Việt Bắc, Hồ Chí Minh đã trực tiếp tham gia tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân các dân tộc vào Mặt trận Việt Minh. Toàn bộ phong trào chống Nhật - Pháp của nhân dân các dân tộc Việt Bắc nói riêng, cả nước nói chung đều mang tên là phong trào Việt Minh - cái tên tiêu biểu cho lòng yêu nước, chí quyết cường trong sự nghiệp chống ngoại xâm của dân tộc ta trong giai đoạn lịch sử ấy.

Kêu gọi nhân dân vào Mặt trận Việt Minh vì **mục tiêu giải phóng dân tộc**, Hồ Chí Minh còn kết hợp giải quyết các mục tiêu **giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội nhằm tạo nên động lực cho mục tiêu giải phóng dân tộc**.

Hồ Chí Minh rất đề cao mục tiêu giải phóng dân tộc và lấy đó vừa là động lực, vừa là mục tiêu của chiến lược đại đoàn kết, nhưng Người không dừng lại ở đó vì: *“Đối với Người, giải phóng dân tộc và đất nước không tách rời giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người”*^[1].

Giữa năm 1942, Hồ Chí Minh đã tới vùng núi Tổng Ngần thuộc xã Minh Tâm (Nguyên Bình), nơi sinh sống của đồng bào Dao, Tày, Sau đó, Người sang Lũng Tàn, Lũng Dẻ nơi sinh sống của đồng bào Mông, với mục đích tìm hiểu đời sống của đồng bào, mở lớp huấn luyện, vận động đồng bào vào Hội Việt Minh, thực hiện sự đoàn kết và bình đẳng giữ các dân tộc. Để phát huy khả năng cách mạng của đồng bào các dân tộc, cuối năm 1943, quán triệt tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Người, các *khu vận động cách mạng* của các dân tộc Dao và Mông ở Bắc Kạn và Cao Bằng được thành lập; Tổng bộ Việt Minh còn tổ chức *Hội nghị Đoàn kết các dân tộc*. Bên cạnh đó, Người còn rất quan tâm đến đời sống kinh tế và văn hoá, giáo dục, xây dựng đời sống mới trong nhân dân, nên khi Khu giải phóng ra đời, với 10 chính sách của Việt Minh thực hiện ở Khu giải phóng đã mang lại hạnh phúc cho hàng triệu đồng bào các dân tộc ở

Việt Bắc. Khu giải phóng khi đó chính là hình ảnh thu nhỏ của nước Việt Nam mới.

3. Qua nghiên cứu về Hồ Chí Minh với tư tưởng đại đoàn kết dân tộc ở Việt Bắc giai đoạn 1941-1945, chúng tôi rút ra một số kết luận cụ thể sau:

- *Dưới ánh sáng tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh, trong cuộc vận động giải phóng dân tộc ở Việt Bắc, lực lượng và phong trào cách mạng ở Việt Bắc đã nhanh chóng hình thành và không ngừng phát triển.*

Lực lượng chính trị bao gồm các đoàn thể cứu quốc của Mặt trận Việt Minh phát triển rộng khắp cả vùng thấp lẫn vùng cao trong đồng bào các dân tộc: Tày, Nùng, Kinh, Dao, Mông... Chính trên cơ sở lực lượng chính trị lực lượng vũ trang đã hình thành, ngoài tự vệ, du kích đã có các đội quân chủ lực như *Việt Nam cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân*, đến tháng 5-1945 thống nhất thành *Việt Nam giải phóng quân*.

- *Nhờ đoàn kết và phát huy được sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong đấu tranh cách mạng, lực lượng và phong trào cách mạng ở Việt Bắc đã vượt qua được sự khủng bố của kẻ thù, bảo toàn được lực lượng cách mạng.*

- *Tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh trong cuộc vận động cách mạng tháng Tám đã đưa tới thắng lợi trong khởi nghĩa giành chính quyền ở Việt Bắc.*

Dưới ánh sáng tư tưởng đại đoàn kết của Người, nhân dân các dân tộc ở Việt Bắc đã biết đoàn kết, tạo thành một sức mạnh to lớn, khi thời cơ đến đồng bào đã vùng dậy đứng lên khởi nghĩa, giành lấy chính quyền về tay nhân dân, góp phần to lớn vào thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Võ Nguyên Giáp (1990), *Tư tưởng Bác Hồ soi sáng sự nghiệp đổi mới của chúng ta*, Nxb Sự Thật, Hà Nội, tr.11-20.

- [2]. Hồ Chí Minh (1975), *Thơ*, Nxb Văn học, Hà Nội, tr.14-31-41.
- [3]. Hồ Chí Minh (1980), *Tuyển tập, tập I*, Nxb Sự Thật, Hà Nội, tr.327- 334.
- [4]. Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân (2002), *Tư tưởng Hồ Chí Minh di sản văn hoá dân tộc* (2002), Nxb QĐND, tr.310-311.

SUMMARY

HO CHI MINH WITH THE IDEA OF NATION-WIDE SOLIDARITY IN VIET BAC REGION IN THE PERIOD OF 1941-1945**Tran Thi Minh Hue****College of Education - Thai Nguyen University*

During the years from 1941 to 1945 in the Viet Bac region, *the Idea of nation-wide solidarity* of Ho Chi Minh has deeply implanted in each person, each race and in armed forces of Vietnam. Under the light of He's thought, and under the direct guidance held by the He, ethnic people in Viet Bac understood the role and value of solidarity, they also saw the unity power of their own, from that knowledge they were ardent to participate in the Viet Minh Front, created great power to struggle for the liberty of the nation. Based on the idea of uniting the races of president Ho Chi Minh, revolutionary force and the movement in Viet Bac region have quickly been established and constantly developed. Therefore, when opportunities come - ethnic people and armed forces in the Viet Bac region have altogether rose up in arms, seized power, contributed much to the great victory of August 1945 revolution.

Key words: *Ho Chi Minh, Idea of nation-wide solidarity.*

* Tran Thi Minh Hue, Tel: [Tel:0912804111](tel:0912804111), 02803651981,

College of Education - Thai Nguyen University